

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+P3+P11	7:25	22+0+0	0+0+0		19+2+0	0+0+0	Chuyen 1 P3-P11
2		RCDM+RP1	7:25	4+18	0+0		3+15	0+0	
3		RC5+TD2	7:25	11+10	0+0		10+12	0+0	
4		P8+BK3+BK6	9:25	16+6+0	0+0+0		15+0+5	0+0+0	Chuyen 6 BK3-BK6
5		RP3	9:25	22	0		22	0	
6		P10+BK10+VSP02	9:25	8+0+14	0+0+0		1+5+13	0+0+0	
7		CTK3+RP1+TD3	11:25	6+12+4	0+0+0		0+13+5	0+0+0	
8		CLO+RC4	11:25	16+5	0+0		5+17	0+0	
9		RP3+RCDM+TD2	11:25	14+6+2	0+0+0		7+8+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 người Tu P3 về bo đi BK3
2/ 4 người RP1 đi về trong ngày, 3 NGUOI RCDM ĐI VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	TO: RCDM - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - Sơn - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC ANH TUÂN	RCDM				15	72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THANH TÙNG	RCDM					66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN ĐỨC	RCDM	09	1	2		77	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG HỮU SƠN	RCDM	13	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HUY TÂM	RP1	91	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ANH TUÂN	RP1	96	1	7	82	69	CODIEN	Vietnamese
7	ĐO VĂN THANH	RP1	97	1	10	7	80	CODIEN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN THAO	RP1	93-94	2	19		73	YTE	Vietnamese
9	VŨ VĂN TOÀN	RP1					74	D-HANH	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG THẮNG	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ MINH PHƯƠNG	RP1					65	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI ĐÌNH PHI	RP1	88	1	5		62	NIPI	Vietnamese
13	TRẦN TUÂN ANH	RP1	86	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGỌC LONG	RP1	98	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BAO TRUNG	RP1	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HAI	RP1	89	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO VĂN THANH	RP1	84	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TRI KHANH	RP1	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	83	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ BÀ NẾP	RP1	90	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	92	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	RP1	87	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

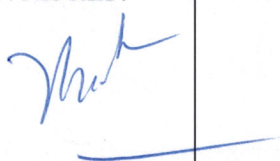
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	RCDM	4	2	7	292	15	3	
2	RP1	18	16	99	1.260	89	17	
TOTAL		22	18	106	1.552	104	20	
WEIGHT KG				106	1.552	104		

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: RC5 - TD2	CREW: VThắng - N.Cương - Thành	ETA: 09:30
VÀNG-1			

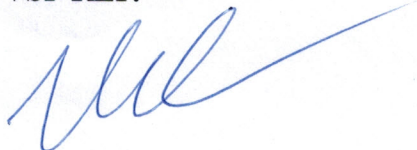
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HỢP	RC5				35	65	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI QUỐC VIỆT	RC5	67	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ TIỀN DŨNG	RC5	83	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG NHẬT THÀNH	RC5	70	1	17	67	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC NHÀN	RC5	81	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU TOÀN	RC5	82	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIỀN HUY	RC5	69	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG KHOAI	RC5	80	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese
9	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5					82	PSV	Vietnamese
10	CAO DUY LŨNG	RC5	66	1	5		58	PSV	Vietnamese
11	BUI ĐỨC ANH	RC5	68	1	6		70	PSV	Vietnamese
12	STESHIN VALERIY	TD2	15	1	17		165	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	08	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	12	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	11	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	14	1	7		98	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	06	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ THANH NGỌC	TD2	09-10	2	14		48	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ XUÂN HAI	TD2	07	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
20	MAI VĂN HOÀNG	TD2	05	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
21	CAO VĂN LỢI	TD2	13	1	2		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

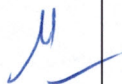
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	11	9	74	802	102	10		
2	TD2	10	11	76	779	0	12		
TOTAL		21	20	150	1.581	102	22		
WEIGHT KG				150	1.581	102			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

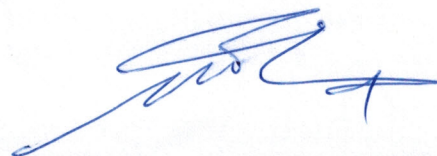
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT:	TO: P8 - BK3 - BK6	CREW: KHOÀN - MMinh - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P8					80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P8	04-05	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P8	98	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN PHAN	P8	88	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH ĐỨC TIỀN	P8	96	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY LINH	P8	86-87	2	19		92	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P8	97	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NHẬT QUANG	P8	90	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ QUỐC BẢO	P8	92	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG HOAN	P8	84	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P8	91	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ HỒNG GIANG	P8	85	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÙNG	P8	89	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN BÌNH	P8	93-95	3	18		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM BÀ KHANH	P8	83	1	8		74	PSV	Vietnamese
16	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	BK3	76	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VĂN HIỀN	BK3	75	1	12	60	56	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN KHẮC PHI	BK3	74	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	BK3	72-73	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG ANH TUÂN*	BK3	80	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN MANH TUÂN*	BK3	81	1	8	22	76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

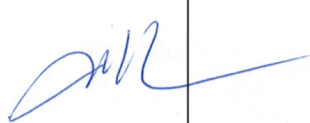
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	P8	15	18	121	1.084	0	15	
2	BK3	6	7	68	399	82	0 + 6	CHUYEN 6 PAX BK3-BK6
3	BK6	0	0	0	0	0	5	
TOTAL		21	25	189	1.483	82	20	
WEIGHT KG				189	1.483	82		

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/06/2023	TO: RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Nam - Sơn - Tú	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯƠNG VĂN PHỒ	RP3	45	1	7	90	70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC KHIÊM	RP3	64-65	2	9		89	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	50	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRỌNG LINH	RP3	47	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO QUANG TỎ	RP3	43-44	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	52-53	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH QUANG THANH	RP3	60	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO ĐỨC THANH	RP3	48	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG HUNG	RP3	54	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ QUANG HUNG	RP3	59	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG CÔNG THỊNH	RP3	61	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM MINH TOÀN	RP3	67	1	5	18	58	YTE	Vietnamese
13	ĐẶNG HAI HA	RP3	51	1	20		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	57	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT THANH	RP3	62	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VIỆT HUNG	RP3	63	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	66	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HIÊN	RP3	56	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUÝ HAI	RP3	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	49	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ THANH LAM	RP3	46	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	55	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	RP3	22	25	163	1.575	108	22	
TOTAL		22	25	163	1.575	108	22	
WEIGHT KG				163	1.575	108		

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: P10 - BK10 - VSP02	CREW: VThắng - N.Cường - Thành	ETA: 11:50
VANG-2			

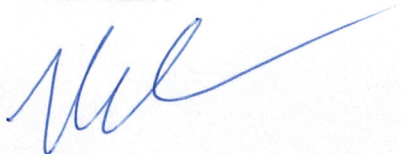
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH LIÊM	P10	70-71	2	10	55	73	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TUÂN ANH	P10	59-60	2	15	20	63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TIÊN SỸ	P10	67	1	13		78	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ QUỐC VƯƠNG	P10	64-65	2	14		76	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN ĐẠT	P10	61-62	2	8		63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN SANG	P10	68-69	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN KHANH HÙNG	P10	63	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TÙNG	P10	66	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	85	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TẤN LINH	VSP02	87	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU TRI	VSP02					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIÊN ĐẠT	VSP02	86	1	8	20	70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	VSP02	82	1	10		55	ANTOAN	Vietnamese
15	ĐINH XUÂN TOÀN	VSP02	89-90	2	20		59	T-TIN	Vietnamese
16	TRẦN QUANG HUY	VSP02	88	1	7		63	T-TIN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MINH	VSP02	81	1	6		87	PSV	Vietnamese
18	LÊ NHỎ CANG	VSP02	84	1	11		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN ANH	VSP02	83	1	10		87	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN CUNG	VSP02	80	1	5		53	PSV	Vietnamese
21	HOÀNG THAI LONG	VSP02	91	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	KIỀU TUÂN ANH	VSP02	93	1	8		74	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	8	13	97	574	75	1		
2	BK10	0	0	0	0	0	5		
3	VSP02	14	13	105	932	20	14		
TOTAL		22	26	202	1.506	95	20		
WEIGHT KG				202	1.506	95			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

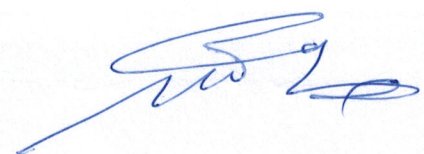
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: CTK3 - RP1 - TD3	CREW: Dương - ĐNam - DTùng	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG HỒNG QUÂN	CTK3	14	1	4		65	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CTK3	17	1	5		67	ANTOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN DỤC	CTK3	16	1	5		68	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU VIỆT	CTK3	20	1	2		70	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BẢO	CTK3	15	1	4		65	ANTOAN	Vietnamese
6	ĐỖ BA NAM	CTK3	51	1	6		80	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					73	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN LIÊN	RP1	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	02	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG TÍN	RP1	06	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN ĐỒNG	RP1					73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	11	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	09	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	01	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH ĐẠI	RP1	05	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ QUÝ TOÀN	RP1	07-08	2	9		61	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ HUY HOÀNG	RP1	03	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TÀNG THANH DÂN	RP1	10	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH QUANG	TD3	50	1	15	8	77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LONG	TD3	52	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HUY MẠNH	TD3	51	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN TRỌNG SƠN	TD3	53	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	CTK3	6	6	26	415	0	0	
2	RP1	12	11	76	860	0	10	
3	TD3	4	4	48	308	8	6	
TOTAL		22	21	150	1.583	8	16	
WEIGHT KG				150	1.583	8		

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	TO: CLO - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - Huy	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG TUYẾN	CLO	32	1	6	35	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÂN	CLO	31	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
3	TU TUÂN TU	CLO	42	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LÃ	CLO					70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUÂN THANH	CLO	40	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH THAM	CLO	39	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN VƯỢNG	CLO	36	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ NGỌC BÉN	CLO	44	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC SANG	CLO	30	1	13		62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH TUÂN	CLO	24	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	CLO	27-28	2	15	32	53	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯỜNG QUỐC THANG	CLO	37-38	2	20		80	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	CLO	34-35	2	20		63	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN NGỌC	CLO	33	1	8		66	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	CLO	43	1	8	25	70	DVL	Vietnamese
16	KIEU MINH QUYẾT	CLO	41	1	5		64	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MINH THI	RC4	73	1	7		106	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TU	RC4	74	1	5	25	75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC4	67-68	2	15	14	68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH SƠN	RC4	69-70	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RC4	71-72	2	12		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

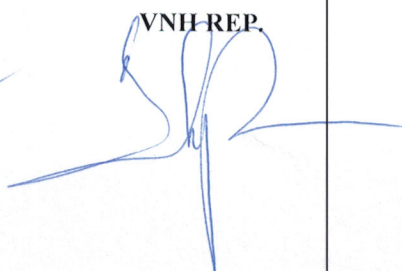
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	18	162	1.114	92	5		
2	RC4	5	8	53	377	39	17		
TOTAL		21	26	215	1.491	131	22		
WEIGHT KG				215	1.491	131			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.



VNH-REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
FLIGHT:	TO: RP3 - RCDM - TD2	CREW: Linh - NPhú - THỤ	ETA: 14:10
VANG - 3			

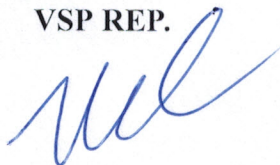
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HOÀNG	RP3	76-77	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
2	HUỶNH TÂN NGON	RP3	28	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	38	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
4	DUƠNG CHUNG THUY	RP3	30	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	31	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TIỀN	RP3	78	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
7	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	35-36	2	20		61	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	32	1	10		59	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHON	RP3	33	1	9		70	KHI	Vietnamese
10	TRẦN HOÀNG KHANH	RP3	29	1	8		78	KHI	Vietnamese
11	THẠCH HOÀNG HẠ	RP3	34	1	18		68	KHI	Vietnamese
12	VÕ VĂN GIANG	RP3	87	1	16		62	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NUÔI	RP3	37	1	7		54	KHI	Vietnamese
14	TRẦN QUYẾT TIỀN	RP3	39-40	2	9		66	PVGAS	Vietnamese
15	TRẦN BUI NAM	RCDM	15	1	10		94	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU TIỀN BÌNH	RCDM	22	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
17	HUỶNH MINH TRI	RCDM	20	1	7		49	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC HIỆP	RCDM	21	1	14		64	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	RCDM	18-19	2	20		53	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HUỠNG	RCDM	16-17	2	20		73	CODIEN	Vietnamese
21	LÊ THẾ CÔNG	TD2	17	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	16	1	3	70	97	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	RP3	14	17	144	953	0	7	
2	RCDM	6	8	75	404	0	8	
3	TD2	2	2	15	171	70	7	
TOTAL		22	27	234	1.528	70	22	
WEIGHT KG				234	1.528	70		

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

